



LỤC LƯỢNG TNXP TPHCM
TRUNG TÂM
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
THANH NIÊN XUNG PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 305 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022228	Hoàng Thành Nhân	09/10/2006		TP. HCM	
2	022229	Cao Minh Nhật	06/12/2007		TP. HCM	
3	022230	Đặng Xuân Nhật	10/11/2001		Bình Thuận	
4	022231	Nguyễn Thị Yến Nhi		25/02/2006	TP. HCM	
5	022232	Trần Yến Nhi		26/11/2007	Nam Định	
6	022233	Võ Yến Nhi		31/10/2007	TP. HCM	
7	022234	Dương Nguyệt Nhi		24/06/2007	TP. HCM	
8	022235	Nguyễn Phú Huỳnh Nhi		26/11/2007	TP. HCM	
9	022236	Nguyễn Thiên Nhi		23/07/2007	TP. HCM	
10	022237	Nguyễn Hoàng Yến Nhi		29/10/2007	TP. HCM	
11	022238	Đinh Thị Ái Nhi		12/07/2007	TP. HCM	
12	022239	Lê Ngọc Yến Nhi		11/09/2007	TP. HCM	
13	022240	Đoàn Ngọc Yến Như		08/03/2006	BR-VT	
14	022241	Hồ Quỳnh Như		29/11/2007	TP. HCM	
15	022242	Lê Võ Khánh Như		21/12/2007	TP. HCM	
16	022243	Nguyễn Ngọc Yến Như		22/05/2007	TP. HCM	
17	022244	Nguyễn Thị Yến Như		20/07/2007	TP. HCM	
18	022245	Trần Ngọc Như		16/11/2007	TP. HCM	
19	022246	Phạm Ngọc Quỳnh Như		10/12/2007	TP. HCM	
20	022247	Lê Thái Tâm Như		07/12/2007	TP. HCM	
21	022248	Nguyễn Thị Quỳnh Như		09/10/2007	TP. HCM	
22	022249	Trần Đỗ Quỳnh Như		31/7/2006	TP. HCM	
23	022250	Dương Thị Huỳnh Như		09/11/1999	Cà Mau	
24	022251	Phạm Nguyễn Minh Nhựt	29/12/2006		Bình Dương	
25	022252	Đỗ Minh Nhựt	26/01/2003		TP. HCM	
26	022253	Nguyễn En - Ny		24/01/2007	Bình Định	
27	022254	Trương Nguyễn Kiều Oanh		29/04/2007	Lâm Đồng	
28	022255	Nguyễn Thị Kim Oanh		04/12/2007	TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



LỤC LƯỢNG TNXP TPHCM
TRUNG TÂM
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
THÀNH NIÊN XUNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 307 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ	TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
1	022256	Nguyễn Thanh	Phái	13/11/2004		An Giang	
2	022257	Nguyễn Thành	Phát	03/5/2005		TP. HCM	
3	022258	Huỳnh Tấn	Phát	23/01/2006		TP. HCM	
4	022259	Bùi Hải	Phi	05/01/2006		TP. HCM	
5	022260	Trịnh Đoàn Tuấn	Phong	19/08/2007		TP. HCM	
6	022261	Vũ Đình	Phong	25/12/2007		TP. HCM	
7	022262	Trịnh Thanh	Phong	14/01/2004		TP. HCM	
8	022263	Nguyễn Trần Duy	Phong	12/01/2003		TP. HCM	
9	022264	Đặng Thiên	Phú	08/06/2006		TP. HCM	
10	022265	Đoàn Nguyễn Thiện	Phú	27/7/2006		TP. HCM	
11	022266	Nguyễn Minh	Phú	26/03/2007		TP. HCM	
12	022267	Trần Quang	Phú	27/7/2006		TP. HCM	
13	022268	Phạm Thiên	Phú	01/04/2007		TP. HCM	
14	022269	Nguyễn Thiên	Phúc	21/01/2007		TP. HCM	
15	022270	Vũ Đức	Phúc	19/02/2007		Quảng Ninh	
16	022271	Lê Văn	Phúc	21/02/2007		Đồng Tháp	
17	022272	Nguyễn Đức	Phúc	21/01/2006		TP. HCM	
18	022273	Nguyễn Tấn	Phúc	06/10/2005		Đồng Nai	
19	022274	Phạm Nguyễn Thiên	Phúc	16/12/2006		TP. HCM	
20	022275	Nguyễn Tấn Thiên	Phúc	03/01/2007		TP. HCM	
21	022276	Võ Ngọc Phi	Phụng		15/01/2007	TP. HCM	
22	022277	Nguyễn Thiên	Phước	09/10/2007		TP. HCM	
23	022278	Lý Hữu	Phước	15/06/2007		TP. HCM	
24	022279	Nguyễn Huỳnh Hồng	Phương	22/9/2006		TP. HCM	
25	022280	Nguyễn Hoàng Anh	Phương	26/02/2006		TP. HCM	
26	022281	Nguyễn Lan	Phương		29/9/2006	TP. HCM	
27	022282	Phạm Trần Hà	Phương		13/04/2004	TP. HCM	
28	022283	Nguyễn Ngọc Hà	Phương		16/06/2007	TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 309 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022284	Lê Nguyễn Ngọc Phương		14/06/2007	TP. HCM	
2	022285	Đặng Thị Trúc Phương		15/10/2007	TP. HCM	
3	022286	Nguyễn Thị Hồng Phương		08/07/2007	TP. HCM	
4	022287	Trần Ngọc Uyên Phương		19/09/2007	TP. HCM	
5	022288	Huỳnh Thị Minh Phương		31/12/2006	TP. HCM	
6	022289	Nguyễn Phùng Mỹ Phương		05/09/2007	Vĩnh Long	
7	022290	Nguyễn Thị Bích Phương		18/09/2003	Đồng Nai	
8	022291	Lê Đăng Nhật Quang	21/12/2003		TP. HCM	
9	022292	Nguyễn Chí Quang	03/11/2007		An Giang	
10	022293	Trần Minh Quân	21/10/2005		TP. HCM	
11	022294	Dương Trung Quân	12/01/2007		TP. HCM	
12	022295	Trần Minh Quân	17/12/2005		TP. HCM	
13	022296	Huỳnh Ngọc Minh Quân	13/08/2005		TP. HCM	
14	022297	Phạm Nguyễn Hoàng Quân	06/03/2005		TP. HCM	
15	022298	Lê Hoàng Quân	21/09/2007		TP. HCM	
16	022299	Trịnh Thanh Quý	20/01/2006		TP. HCM	
17	022300	Lý Kiến Quốc	26/08/2007		TP. HCM	
18	022301	Trần Xuân Quyền	25/10/2003		Phú Yên	
19	022302	Nguyễn Thị Thanh Quyền		26/09/2003	Long An	
20	022303	Hồ Ngọc Xuân Quỳnh		21/11/2006	TP. HCM	
21	022304	Lê Phạm Như Quỳnh		26/02/2007	TP. HCM	
22	022305	Nguyễn Thị Như Quỳnh		25/10/2006	TP. HCM	
23	022306	Nguyễn Ánh Kim Sa		28/11/2007	TP. HCM	
24	022307	Vũ Minh Sang	06/12/2006		Bình Phước	
25	022308	Nguyễn Thanh Sang	14/03/2007		TP. HCM	
26	022309	Tô Nguyễn Trường Sơn	08/06/2007		Huế	
27	022310	Lý Thanh Sơn	29/12/2000		TP. HCM	
28	022311	Nguyễn Thành Tài	22/09/2007		TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 401 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022312	Đỗ Phú Thành	Tài	03/06/2006		TP. HCM
2	022313	Phan Văn	Tài	27/07/2007		Thanh Hóa
3	022314	Trương Tấn	Tài	29/01/2003		TP. HCM
4	022315	Võ Thành	Tài	27/02/2007		TP. HCM
5	022316	Nguyễn Tấn	Tài	27/10/2007		TP. HCM
6	022317	Nguyễn Ngọc Mai	Tâm		25/01/2006	Bình Dương
7	022318	Nguyễn Phương Thanh	Tâm		11/11/2007	TP. HCM
8	022319	Trần Minh	Thái		30/08/2007	TP. HCM
9	022320	Huỳnh Thị	Thanh		21/10/2001	Thừa Thiên Huế
10	022321	Trần Phương	Thanh		05/05/2007	Bình Phước
11	022322	Nguyễn Ngọc Quốc	Thành	21/09/2007		Cần Thơ
12	022323	Trần Công	Thành	27/6/2005		TP. HCM
13	022324	Nguyễn Chí	Thành	19/10/2006		Cà Mau
14	022325	Ngô Quang	Thành	30/11/2007		TP. HCM
15	022326	Trần Phúc	Thành		28/10/2006	TP. HCM
16	022327	Phạm Phương	Thảo		03/06/2006	TP. HCM
17	022328	Đỗ Thị Phương	Thảo		15/10/2006	Bắc Giang
18	022329	Dương Thị Bé	Thảo		29/9/1995	BR-VT
19	022330	Nguyễn Hoàng Thuận	Thảo		02/06/2007	TP. HCM
20	022331	Trần Ngọc Thanh	Thảo		23/04/2005	Đắk Lắk
21	022332	Phan Thị Bé	Thảo		30/04/2007	TP. HCM
22	022333	Trần Ngọc Thanh	Thảo		12/11/2007	TP. HCM
23	022334	Đỗ Phương	Thảo		08/04/2006	TP. HCM
24	022335	Lâm Minh	Thắng	22/07/2007		TP. HCM
25	022336	Hoàng Ngọc Anh	Thị		21/07/2007	TP. HCM
26	022337	Nguyễn Tuấn	Thiên	10/08/2007		TP. HCM
27	022338	Đặng Võ Văn	Thịnh	01/02/2006		TP. HCM
28	022339	Nguyễn Ngọc Kim	Thoa		21/11/2006	TP. HCM
29	022340	Huỳnh Tấn	Thông	15/12/2003		TP. HCM
30	022341	Trần Minh	Thu		21/08/2004	Tây Ninh
31	022342	Nguyễn Trần Thiên	Thuận	28/08/2006		TP. HCM
32	022343	Lê Hồ Gia	Thuận	26/04/2007		TP. HCM
33	022344	Nguyễn Vũ Ngọc	Thùy		02/12/2000	TP. HCM
34	022345	Lê Thị	Thùy		10/10/1999	Đắk Lắk
35	022346	Đỗ Ngọc Minh	Thư		30/7/2006	TP. HCM
36	022347	Nguyễn Nhựt Minh	Thư		03/01/2007	TP. HCM

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG THI: 405 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022348	Hoàng Kim Anh	Thư		18/03/2006	TP. HCM
2	022349	Nguyễn Đình Anh	Thư		01/02/2006	Bến Tre
3	022350	Nguyễn Anh	Thư		30/03/2007	TP. HCM
4	022351	Nguyễn Ngọc Minh	Thư		25/04/2007	TP. HCM
5	022352	Bùi Ngọc Anh	Thư		17/02/2007	TP. HCM
6	022353	Nguyễn Ngọc Anh	Thư		01/01/2006	TP. HCM
7	022354	Nguyễn Song	Thư		07/02/2006	TP. HCM
8	022355	Vũ Duy	Thường	03/09/2007		TP. HCM
9	022356	Vũ Minh Gia	Thy		03/11/2007	TP. HCM
10	022357	Nguyễn Thị Gia	Thy		02/12/2007	TP. HCM
11	022358	Nguyễn Huỳnh Minh	Thy		27/10/2006	TP. HCM
12	022359	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên		04/5/2006	TP. HCM
13	022360	Lê Thị Thùy	Tiên		31/10/2007	TP. HCM
14	022361	Lê Thùy	Tiên		09/04/2007	TP. HCM
15	022362	Lê Thảo	Tiên		27/01/2006	TP. HCM
16	022363	Lê Ngọc Thủy	Tiên		29/12/2007	TP. HCM
17	022364	Lê Trúc	Tiên		24/03/2007	TP. HCM
18	022365	Trần Ngọc Thủy	Tiên		24/3/2006	TP. HCM
19	022366	Chí Nguyệt Cát	Tiên		04/05/2007	TP. HCM
20	022367	Nguyễn	Tiến	24/02/2007		Bạc Liêu
21	022368	Võ Minh	Tiến	08/01/2006		TP. HCM
22	022369	Võ Minh	Tiến	25/09/2007		TP. HCM
23	022370	Trần Trí	Toàn	10/12/2007		TP. HCM
24	022371	Lê Đào Thái	Toàn	31/05/2006		Đồng Tháp
25	022372	Phan Thanh	Toàn	25/10/2006		Hậu Giang
26	022373	Trần Thị Quỳnh	Trang		01/8/2006	Thanh Hóa
27	022374	Võ Mai	Trang		25/09/2007	TP. HCM
28	022375	Lê Ngọc Y	Trang		21/12/2007	TP. HCM

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 406 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022376	Huỳnh Ngọc Xuân	Trang		18/12/2007	TP. HCM
2	022377	Ngô Mỹ	Trang		26/10/2007	TP. HCM
3	022378	Nguyễn Phúc Uyên	Trang		15/10/2006	TP. HCM
4	022379	Lộc Nguyễn Thùy	Trâm		12/11/2007	TP. HCM
5	022380	Ngô Thị Bích	Trâm		07/03/2002	Kiên Giang
6	022381	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm		09/11/2007	TP. HCM
7	022382	Bùi Lê Ngọc	Trâm		02/05/2007	TP. HCM
8	022383	Trần Bảo	Trâm		23/09/2007	TP. HCM
9	022384	Trần Ngọc Trân	Trân		13/01/2007	TP. HCM
10	022385	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân		19/08/2007	TP. HCM
11	022386	Lê Nguyễn Bảo	Trân		11/05/2007	Long An
12	022387	Lý Ngọc Bảo	Trân		20/11/2007	TP. HCM
13	022388	Phạm Thanh	Trí	06/12/2005		TP. HCM
14	022389	Nguyễn Minh	Triết	05/05/2006		An Giang
15	022390	Trương Phú	Trọng	06/09/2006		TP. HCM
16	022391	Phạm Phú	Trọng	07/03/2007		Đắk Lắk
17	022392	Ôn Thị Thanh	Trúc		30/6/2006	TP. HCM
18	022393	Hứa Thị Hạnh	Trúc		21/07/2007	TP. HCM
19	022394	Bùi Xuân Thanh	Trúc		03/7/2005	TP. HCM
20	022395	Nguyễn Thanh Doãn Thùy	Trúc		11/6/2006	TP. HCM
21	022396	Nguyễn Thanh	Trúc		30/12/2007	TP. HCM
22	022397	Nguyễn Quốc	Trung	23/10/2006		TP. HCM
23	022398	Quan Minh	Trung	20/04/2005		An Giang
24	022399	Lê Trần Minh	Trung	04/01/2004		TP. HCM
25	022400	Võ Phan Phú	Trung	08/04/2007		TP. HCM

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP 10 DỰ KIỂM TRA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 408 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
1	022401	Bùi Quang Trường	27/02/2003		Hải Phòng	
2	022402	Nguyễn Thảo Vân Trường		11/04/2005	Phú Yên	
3	022403	Nguyễn Nguyễn Tuấn Tú	29/08/2006		TP. HCM	
4	022404	Nguyễn Quang Tú	11/01/2006		Ninh Bình	
5	022405	Cao Thanh Tú	07/05/2006		Vĩnh Phúc	
6	022406	Nguyễn Thị Cẩm Tú		14/02/2007	TP. HCM	
7	022407	Vũ Cẩm Tú		19/02/2006	Phú Thọ	
8	022408	Đinh Thị Cẩm Tú		03/06/2006	TP. HCM	
9	022409	Phạm Lê Anh Tuấn	30/9/2006		TP. HCM	
10	022410	Võ Đoàn Thái Tuấn	21/04/2005		Kiên Giang	
11	022411	Nguyễn Đức Anh Tuấn	18/01/1999		TP. HCM	
12	022412	Nguyễn Hoàng Tuấn	21/10/2006		TP. HCM	
13	022413	Phan Huỳnh Minh Tuấn	02/12/2007		TP. HCM	
14	022414	Võ Lê Thanh Tùng	08/01/2007		TP. HCM	
15	022415	Trần Phương Uyên		29/10/2007	Nam Định	
16	022416	Đào Thị Mỹ Uyên		17/02/2007	Lâm Đồng	
17	022417	Nguyễn Đình Thảo Uyên		26/08/2006	TP. HCM	
18	022418	Ngô Thanh Vân		01/02/2006	TP. HCM	
19	022419	Nguyễn Hải Vân		31/10/2003	Bạc Liêu	
20	022420	Lê Ngọc Khả Vân		28/07/2007	TP. HCM	
21	022421	Ngô Thanh Vân		18/07/2007	TP. HCM	
22	022422	Phạm Thị Yến Vi		24/01/2006	TP. HCM	
23	022423	Trương Nguyễn Mỹ Vi		15/09/2007	TP. HCM	
24	022424	Lê Ngọc Phương Vi		21/09/2007	TP. HCM	
25	022425	Đoàn Quốc Việt	27/04/2007		Lâm Đồng	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VI: TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN

PHÒNG THI: 409 (BUỔI CHIỀU)

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH		NƠI SINH	GHI CHÚ	
			Nam	Nữ			
1	022426	Lưu Tuấn	Việt	31/10/2007		TP. HCM	
2	022427	Lê Văn	Việt	10/07/2007		Hà Nội	
3	022428	Lê Xuân	Vinh	10/09/2007		TP. HCM	
4	022429	Vũ Thùy Phương	Vy		10/04/2006	TP. HCM	
5	022430	Mai Cát Tường	Vy		22/01/2006	TP. HCM	
6	022431	Lê Thanh	Vy		24/10/2007	TP. HCM	
7	022432	Phạm Thảo	Vy		27/04/2007	TP. HCM	
8	022433	Nguyễn Thảo	Vy		04/03/2007	TP. HCM	
9	022434	Lê Nguyễn Tường	Vy		03/10/2007	TP. HCM	
10	022435	Nguyễn Võ Đan	Vy		22/04/2007	TP. HCM	
11	022436	Trần Thị Kiều	Vy		08/11/2007	TP. HCM	
12	022437	Nguyễn Hoàng Tường	Vy		27/10/2007	TP. HCM	
13	022438	Võ Tường	Vy		04/12/2007	TP. HCM	
14	022439	Lê Phan Tường	Vy		15/03/2007	TP. HCM	
15	022440	Bùi Ngọc Vân	Vy		17/03/2007	TP. HCM	
16	022441	Huỳnh Thị Thanh	Vy		19/10/2007	TP. HCM	
17	022442	Đỗ Hoàng Thuý	Vy		21/02/2007	Trà Vinh	
18	022443	Võ Hoàng Mỹ	Vy		10/11/2006	TP. HCM	
19	022444	Võ Bảo	Vy		19/04/2006	TP. HCM	
20	022445	Nguyễn Vũ Phương	Vy		22/09/2006	TP. HCM	
21	022446	Dương Ngọc Khánh	Vy		24/8/2006	TP. HCM	
22	022447	Bùi Nguyễn Thanh	Vy		27/10/2007	TP. HCM	
23	022448	Ngô Ngọc Minh	Xuân		12/08/2007	TP. HCM	
24	022449	Hà Bích	Xuyên		27/05/2007	TP. HCM	
25	022450	Mai Như	Ý		10/08/2007	TP. HCM	
26	022451	Trịnh Hoàng Bảo	Yến		18/08/2007	TP. HCM	
27	022452	Bùi Phi	Yến		04/10/2006	TP. HCM	
28	022453	Nguyễn Hồng Phi	Yến		18/07/2007	TP. HCM	

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TNXP